

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Quynh.

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với:

Bị cáo Lương Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số A đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Ngô Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Bản án số 169/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 61/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 02 năm 2020, đến ngày 03 tháng 3 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị B, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn P; vắng mặt.
2. Ông Phạm Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2020, tổ công tác Công an xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại thôn Đ, xã M phát hiện bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18P5-6939 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của bị cáo T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh. Tổ công tác đã đưa bị cáo về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Sau đó, chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh được bỏ vào phong bì thư dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Công an xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX màu đen bạc đã cũ; biển kiểm soát 18P5-6939.

Kết luận giám định số 254/GĐKTHS ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu gồm 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy là MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 0,982 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai là khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2020 bị cáo đi từ nhà đến khu vực cầu T thuộc địa phận xã M, huyện L, tỉnh Nam Định mua của 01 nam thanh niên không quen biết với giá 600.000 đồng, mua về để sử dụng. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên này nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy trên và người đã bán số ma túy cho bị cáo.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX màu đen bạc, có biển kiểm soát 18P5-6939 mà bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy, bị cáo khai là mượn của anh Phạm

Quốc V, anh V không biết bị cáo sử dụng xe của mình để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh V.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-ML ngày 25 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội; hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận việc cất giữ 0,982 gam ma túy trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định với 02 viên ma túy bị Công an xã Mỹ Tân thu giữ là đúng. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật là được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ.

Bị cáo từ chối quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T: Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai của người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại khu vực thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định tổ công tác Công an xã Mỹ Tân bắt quả tang bị cáo Lương Văn T đang nắm giữ trái phép 0,982 gam MDMA với mục đích để sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Bên cạnh đó, ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây truyền bệnh tật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, thấy rằng:

Về nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 169/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị

cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T về hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ hành vi phạm tội, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo T mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T là người không có nghề nghiệp ổn định, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy được thu giữ sau khi được giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận là MDMA vật cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter MX màu đen bạc, có biển kiểm soát 18P5-6939 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quốc V, anh V không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 02 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ sổ ma túy đã thu giữ (được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước ghi số 254/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; mặt sau có 03 hình dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của: Giám định viên, Trần Hữu H và Lương Văn T).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND phường T, tp. N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường